

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH
GIÁO DỤC VÀ Y TẾ
Năm 2019

(Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập)

Thực hiện theo quyết định số 1849/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tổng cục Thống kê về việc điều tra Vốn đầu tư thực hiện.

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê;
 - Thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo luật định.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sự nghiệp:

2. Địa chỉ:

CQ Thống Kê ghi

- Tỉnh/thành phố: Ninh Bình

- Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh:

- Xã/phường/thị trấn:

- Thôn, ấp (số nhà, đường phố):

- Số điện thoại liên hệ: Fax:

- Email:

3. Loại hình của đơn vị sự nghiệp: (Khoanh tròn vào mã số tương ứng câu trả lời phù hợp nhất)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập

2. Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

II. KẾT QUẢ VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm
A	B	1
Tổng số (01=02+05+06+09+15+18=21+27+28+29)	01	
A. Chia theo nguồn vốn		
1. Ngân sách Nhà nước (02=03+04)	02	
- Ngân sách Trung ương	03	
- Ngân sách địa phương	04	
2. Trái phiếu chính phủ	05	
3. Tín dụng đầu tư phát triển (06=07+08)	06	
- Vốn trong nước	07	
- Vốn nước ngoài (ODA)	08	
4. Vốn vay (09=10+11+12+13+14)	09	
- Vay ngân hàng trong nước	10	
- Vay tổ chức, cá nhân khác ở trong nước	11	
- Vay ngân hàng ở nước ngoài	12	
- Vay tổ chức, cá nhân khác ở nước ngoài	13	
- Vay công ty mẹ, công ty anh (em)	14	

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm
A	B	1
5. Vốn tự có (15=16+17)	15	
- Bên Việt Nam	16	
- Bên nước ngoài	17	
6. Vốn huy động từ các nguồn khác	18	
B. Chia theo khoản mục đầu tư		
<i>Trong đó: + Nhà xưởng, máy móc thiết bị đã qua sử dụng trong nước</i>	19	
<i>+ Chi phí đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý sản xuất</i>	20	
1. Đầu tư xây dựng cơ bản (21=22+23+24)	21	
Chia ra:		
- Xây dựng và lắp đặt	22	
- Máy móc, thiết bị	23	
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác	24	
<i>Trong đó:</i>		
<i>+ Chi đền bù, giải phóng mặt bằng</i>	25	
<i>+ Tiền thuê đất hoặc mua quyền SD đất</i>	26	
2. Mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản	27	
3. Sửa chữa, nâng cấp TSCĐ	28	
4. Đầu tư khác	29	
C. Chia theo mục đích đầu tư	Mã ngành cấp 2 (CQ TK ghi)	
Mục đích 1:		
Mục đích 2:		
Mục đích 3:		
Mục đích 4:		
Mục đích 5:		
D. Chia theo tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Mã tỉnh, TP (CQ TK ghi)	
Tỉnh/TP:		
Tỉnh/TP:		
Tỉnh/TP:		
Tỉnh/TP:		
Tỉnh/TP:		

....., ngày.....tháng....năm 2020

Điều tra viên

Chủ đầu tư

- Họ và tên:
- Điện thoại:
- Ký tên:

(Ký, đóng dấu, họ tên)